

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LỘC – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:240/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1986.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Lê Văn Ph và chị Lê Thị H kết hôn với nhau năm 2010 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã T, huyện L cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn tới thường xuyên cãi vã, mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải, dàn xếp nhưng không có kết quả, tình cảm ngày càng dạn nứt, không ai quan tâm đến nhau, do đó hai người xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con chung*: Anh Lê Văn Ph và chị Lê Thị H thống nhất có ba con chung là Lê Mỹ L, sinh ngày 28/02/2011, Lê Gia Nh, sinh ngày 12/10/2014 và Lê Bá Tr, sinh ngày 28/7/2017.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Lê Văn Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Gia Nh cho đến khi cháu Nh đủ tuổi thành niên.

Chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Lê Mỹ L và Lê Bá Tr cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc thỏa thuận của anh Ph và chị H về người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3]. *Về tài sản và công nợ*: Anh Lê Văn Ph và chị Lê Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về lệ phí*: Anh Lê Văn Ph và chị Lê Thị H thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Ph và chị Lê Thị H.

- *Về con*: Công nhận cháu Lê Mỹ L, sinh ngày 28/02/2011, Lê Gia Nh, sinh ngày 12/10/2014 và Lê Bá Tr, sinh ngày 28/7/2017 là con chung của anh Lê Văn Ph và chị Lê Thị H.

Công nhận thỏa thuận việc nuôi con: Anh Lê Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Gia Nh cho đến khi cháu Nh đủ tuổi thành niên. Chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Lê Mỹ L và Lê Bá Tr cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở

Về cấp dưỡng: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Lê Văn Ph và chị Lê Thị H không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phú và chị H. Anh Lê Văn Ph chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị Lê Thị H chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0007879 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Thanh Hóa. (Anh Ph, chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện L;
- UBND xã T
- Chi cục THADS huyện L
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga